

VỀ MỘT TRIẾT LÝ GIÁO DỤC BA TRỤ CỘT Ở HUBT SAU 25 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (1996-2021)

Kỷ nguyên kỹ thuật giáo dục EdTech

Trần Anh Thơ *

Tóm lược: Bài báo đưa ra một gợi ý chuyển đổi triết lý giáo dục của Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội (HUBT) sau 25 năm xây dựng và trưởng thành từ thực hành - sáng tạo sang một triết lý giáo dục với ba trụ cột như ba giá trị cốt lõi là: đào tạo chuyên ngành sâu - giáo dục kỹ năng mềm và thực hành - sáng tạo. Đây là một động thái tích cực nhằm tạo ra sự bứt phá về hàn lâm học thuật ở trường đại học này trong kỷ nguyên kỹ thuật giáo dục EdTech đang được ứng dụng rộng rãi.

Từ khóa: Triết lý giáo dục, trụ cột, giá trị cốt lõi, ứng dụng định hướng thực hành.

Abstract: It is intended to figure out a transformation of Hanoi University of Business and Technology (HUBT)'s philosophy on education and training after 25 years of building and developing. It's time for HUBT to reshape its educational and training philosophy with three pillars as three core values, that's to say, training in-depth speciality for the students; fostering the students' soft skills and driving on practical-oriented application. Owing to the philosophy in change, HUBT shall step into another phase for its academic boom in the times of largely-scaled EdTech application.

Keywords: educational and training philosophy, pillars, core values, practical-oriented application.

1. Đặt vấn đề

Hơn hai thập kỷ qua Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội (HUBT - viết tắt từ nguyên bản tiếng Anh) xây dựng và phát triển với sứ mạng là đào tạo các nhà kinh tế thực hành có chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu xã hội số hóa và với triết lý thực hành và sáng tạo trong giảng dạy - học tập - ứng dụng thực tiễn nhằm xây dựng các giá trị cốt lõi cho người dạy: trách nhiệm, yêu người - yêu nghề và văn minh cho người

học: kiến thức ngành sâu, tư duy tích cực và ứng dụng thực tiễn. Công việc đó đến đây coi như hoàn tất sườn sề của giai đoạn khởi đầu, tạo tiền đề phát triển vững bền 25 năm tới, lấy công nghiệp số hóa và trí tuệ nhân tạo làm cứu cánh để bứt phá các ý tưởng táo bạo trong học thuật. Để hiện thực hóa một chương trình hành động thiết thực và hiệu quả cho giai đoạn này, xin mạnh dạn đưa ra một gợi ý với Ban lãnh đạo trường, lãnh đạo các khoa và toàn thể sinh viên - cựu và tân

* Khoa Ngôn ngữ Anh,
Trường ĐH KD&CN Hà Nội

của HUBT về một triết lý giáo dục với ba trụ cột như ba giá trị cốt lõi: Chuyên ngành sâu - Kỹ năng sống và Thực hành - Ứng dụng sáng tạo, tương xứng với chiến lược phát triển số hóa của trường. Một triết lý có ý đồ chiến lược với sự huy động tổng lực của: Nhà trường - Gia đình - Xã hội, trong đó nền tảng cơ bản lấy người học làm trung tâm (Student-centred) với ý chí, tinh thần, nghị lực, và xúc cảm cao EQ. Những phẩm chất này sẽ đưa người học đến nơi cần đến trong tương lai theo tinh thần giáo dục Hồ Chí Minh: “Học ở đâu? Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân”.

2. Hương tới một triết lý giáo dục của HUBT trong kỷ nguyên EdTech

Sau 25 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội đủ tầm vóc, tinh thần và trí tuệ khẳng định thương hiệu HUBT của mình trong hệ thống giáo dục Việt Nam. Điều này đã được xác thực bởi Trung tâm Kiểm định chất lượng độc lập thành phố Hà Nội (tháng 11/2021) như sau: là trường có cơ sở vật chất vững vàng, đủ sức chứa trên bốn vạn sinh viên; có mục tiêu đào tạo mang tầm chiến lược để tạo nên tiềm năng cho thầy - trò - cán bộ; có chương trình, giáo trình thực tiễn, hiện đại đáp ứng nhu cầu kỹ thuật hóa giáo dục EdTech; có năng lực tổ chức, thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của trường; có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện các quy định, quy chế, thông tư và chỉ thị của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác giáo dục và đào tạo, v.v.

Những nhận xét trên phản ánh đầy đủ tiềm năng của HUBT như một nền

tảng vững vàng về hàn lâm học thuật để trường tự tin bước vào hiện thực hóa triết lý giáo dục thích ứng và hài hòa với kỷ nguyên giáo dục kỹ thuật đang diễn ra sôi động và có sức lan tỏa lớn ở khu vực và thế giới. Đó là: 1. Kiến thức chuyên ngành; 2. Kỹ năng sống; 3. Kỹ năng thực hành - ứng dụng sáng tạo.

a. Kiến thức chuyên ngành - giá trị cốt lõi như nguyên khí con người

Nguyễn Công Trứ có một câu nói để đời: “Đã sinh ra ở trong trời đất / Phải có danh gì với núi sông”. Đây là lời hịch cho tuổi trẻ lập thân. Cổ xưa lại nói: “Ruộng bè bè không bằng một nghề trong tay”. Muốn có nghề, phải học. Phải biết cách học, biết cách học đi với hành, để “trăm hay không bằng tay quen”, góp tạo nên sự thịnh vượng quốc gia, mà trước hết hạnh phúc bản thân và gia đình.

a.1. Khả năng làm chủ bản thân – chìa khóa quan trọng để phát triển hình ảnh cái tôi tích cực đòi hỏi phải trau dồi một năng lực làm chủ bản thân, hay cái mà nhà tâm lý học Robert W.White gọi là tư tưởng cá nhân - cảm giác chủ quan tạo ra ấn tượng của bản thân về thế giới tương lai, tức là phải xác định mục tiêu cho hình ảnh tương lai của mình, trước hết là năng lực và kiến thức chuyên ngành. Việc phát triển khả năng làm chủ bản thân để tạo nghiệp lớn là rất quan trọng để giúp con người xây dựng một ý thức cá nhân về nghề nghiệp. Theo Sternberge, nhà nghiên cứu về trí thông minh ở Đại học Yale, thì kỹ năng này đòi hỏi “khả năng quản lý bản thân hiện tại và tương lai - vùng miền mình sẽ đi đến để đạt được kiến thức lý thuyết và thực hành.

a.2. Khả năng nhận biết chính mình. Theo Howard Gardner, con người phải hiểu biết bản thân, năng lực, nhận thức nội tâm mình. Khả năng này là thành phần cốt lõi của sự hiểu biết bản thân. Nhận biết được nội tâm sâu sắc có thể phân biệt được các dòng cảm xúc để điều chỉnh và làm chủ khi thực hiện mục tiêu đã định. Nhận biết nội tâm sâu sắc có thể biểu tượng hóa mô hình công việc trong tương lai và các nhân tố như ý chí, nghị lực, mục tiêu và phương thức thực hiện mục tiêu.

a.3. Kiến thức chuyên ngành - Việc xác lập vị trí và chức năng. Để có “Một nghề chín hơn chín nghề” hay “Nhất nghệ tinh nhất thân vinh”, phải xác lập một mục tiêu, một định hướng đúng và thích hợp để đi tới nơi cần đến trong tương lai của ngành nghề. Cái tinh và cái chín của nghề có thể là: Hiểu biết về chuyên ngành; Tổ chức hoạt động về chuyên ngành; Văn hóa ứng xử và đạo đức của nghề nghiệp; Chuẩn mực và quy trình hoạt động của chuyên ngành; Kỹ năng chuyên ngành; Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo phân công, phân cấp.

a.4. Xác lập về nhiệm vụ và quyền hạn một chuyên ngành. Người có chuyên môn sâu là người có: tầm nhìn chiến lược về nhiệm vụ và quyền hạn của một chuyên ngành; trí thông minh tương tác cá nhân trong phạm vi ngành nghề để quản lý, tổ chức, tham mưu và điều hành các hoạt động, bồi dưỡng giảng viên/ cán bộ; năng lực mở rộng hiểu biết xã hội; năng lực tạo ra sự khác biệt trong phạm vi nghề nghiệp; xúc cảm cao EQ trong tầm nhìn nghề nghiệp trước mắt, lâu dài, hiện tại, triển vọng.

Thomas Armstrong trong 7 loại hình thông minh có đề cập tới nội tâm cá nhân người có kỹ năng nghề nghiệp. Đó là: * Tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đào tạo; * Tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, nghiên cứu, học tập đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học về chuyên ngành; * Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giảng viên / cán bộ theo chuyên ngành; * Quản lý và phân công ra đề kiểm tra và đề thi, việc coi thi theo quy chế đào tạo của chuyên ngành; * Tham mưu giúp lãnh đạo đơn vị xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu, đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức tập huấn chuyên môn; * Khai thác thế mạnh cho nghề nghiệp: miêu tả công việc ngắn gọn và súc tích, viết cảm nang hướng dẫn kỹ thuật và ngành nghề.

Những điều nêu trên như một tiêu chí nguyên khí về ngành nghề của của mỗi cá thể sinh viên, thầy/cô và cán bộ quản lý và quản trị giáo dục trong quá trình điều tiết và vận hành một nhà trường.

b. Kỹ năng mềm - chất liệu dung dưỡng nhân sinh, cốt cách - chất liệu làm nên vận mạng một con người, một quốc gia

b.1. Con người phải được dạy và rèn luyện khả năng sử dụng ngôn ngữ giao tiếp, hành vi, ứng xử, thái độ giữa người với người, tư duy, giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình, giải quyết xung đột.

Thực tế cho thấy, phần lớn những người thành công chỉ sở hữu khoảng 25% kỹ năng chuyên môn, 75% còn lại chính là kỹ năng sống. Kỹ năng mềm cần trải qua thời gian rèn luyện mới đạt

được kết quả tốt, do đó, hiện nay nhiều cơ sở đào tạo kết hợp mở lớp đào tạo kỹ năng mềm cho học viên nhằm giúp các bạn trẻ dần hoàn thiện bản thân. Theo một nghiên cứu gần đây, hơn 90% những người giàu có nhất thế giới đều sở hữu kỹ năng mềm nhất định. Từ đó, họ tạo ra những đột phá trong công việc và cuộc sống. (Nguồn: Google).

b.2. Phát biểu tại hội thảo giáo dục Việt Nam 2021 với chủ đề “Văn hóa học đường trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đào tạo” tổ chức ngày 21/11/2021, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn khẳng định, văn hóa học đường là vấn đề rất lớn, rất hệ trọng. Ông nhấn mạnh: “Điều đầu tiên là cả thầy, trò, trường học phải củng cố và làm thật tốt tuân thủ pháp luật, tuân thủ các nguyên tắc, hoàn thiện và làm thật tốt bộ quy tắc ứng xử trong trường học, các chuẩn về đạo đức của nhà giáo, chuẩn trường học, chuẩn ứng xử”. Nói như thế, văn hóa học đường là một phần của văn hóa quốc gia, xã hội. Xem như thế, đó là triết lý giáo dục của Việt Nam trong thời đổi mới - công nghệ 4.0, trí tuệ nhân tạo và số hóa xã hội. Xã hội tăng tiến, vấn đề “tiên học lễ, hậu học văn” vẫn là vấn đề cốt yếu. Truyền thống này coi như một giáo lý trong phạm trù giáo dục và đào tạo của nhà nước Việt Nam xưa và nay. Ông nói thêm: “Trường học ngay ngắn, thầy ra thầy, trò ra trò, thì sau đó mới nói đến các giá trị khác”.

Có thể coi đây là những nguyên cơ hay là những giá trị cốt lõi của văn hóa học đường mà các trường học Việt Nam cần xác lập và hướng tới có tính định hình vững bền lâu dài và căn cốt cho sức

sống văn hóa - văn minh của các cơ sở dạy người và dạy nghề.

c. Kỹ năng thực hành - ứng dụng sáng tạo

c.1. Để hiện thực hóa những ý tưởng, tức sản phẩm và thường nghiệm (chế phẩm mẫu) những sáng chế đó, các Inventers (nhà phát minh) cần biết đặt các công trình của mình vào cái thời cuộc và cái điều kiện (khả thi) mà mình đang sống. Đó là: vị trí địa dư tạo nhiều sự tiếp xúc giữa các văn hóa khác nhau; xã hội chính trị mà họ đang hiện hữu; ý tưởng sáng tạo vô biên; ý thức về tự do nội khởi; thế giới khách quan làm dữ kiện đầu tiên; quan niệm về vũ trụ vào các công thức và cấu trúc vật thể; óc độc hữu; luôn đi tới cùng cực (theo GS. Kim Định, Triết lý giáo dục, Nxb Hội Nhà văn, 2017).

Nghiên cứu nào cũng phải đi tới cùng cực, đi tới mero trừ (Kim Định). Mỗi công trình nghiên cứu có cái thường nghiệm của nó với các đặc điểm vốn có (Kim Định).

Thật đúng như câu tục ngữ khi đề cập tới cái tinh xảo của nghề, của trải nghiệm trong nghề: “Thịt nạc dao phay, thịt mỡ dao bầu, xương xẩu rìu búa”, “Trâu teo, heo nở”, “Cá kẻ đầu, rau kẻ mớ”.

c.2. Mỗi ngành nghề có cái đặc thù của nó. Một tập hợp lý thuyết liên ngành tạo ra một chuỗi tư duy tích cực và sáng tạo cho những minh triết về ngành nghề để đạt tới phát minh, phục vụ con người, mang lại lợi ích cho sự phát triển xã hội. Ví như, trong chuyên ngành giảng dạy và học tập ngôn ngữ phải có kiến thức về ngữ sâu từ cấp độ từ, ý nghĩa của từ, từ phái sinh, cụm từ và các hoạt động của cụm từ, động từ, cách kết hợp và tạo tình

huống, từ đồng nghĩa và trái nghĩa, các phạm trù thời thái, thể thức, các mệnh đề đơn, ghép và phức hợp, câu gián lược tối thiểu trong văn bản, tiếp đến là từ loại học, ngữ nghĩa học, ngữ dụng học, ngôn ngữ ứng dụng, ngôn ngữ tri nhận, phong cách học rồi giao thoa văn hóa v.v. Ngôn ngữ được đặt trong các ngữ cảnh để sản sinh ra các văn bản khác nhau để đạt mục đích thông báo, biểu đạt, miêu tả v.v. Sự am hiểu các hệ tầng ngôn ngữ, các phạm trù và phong cách ngôn ngữ giúp cho người dùng ngôn ngữ như một nghề có thể lý giải nó ở các góc, cấp độ, tầng bậc, hệ tầng khác nhau. Cái thần của chuyện “Nói cho vừa lòng nhau” là ở chỗ đấy, hay “Nói ngọt, lọt đến xương” là vậy.

Với sự tinh thông về ngôn ngữ, về phương pháp giảng dạy, về tổ chức giảng dạy, về thiết kế và biên soạn chương trình, giáo trình, về ra đề kiểm tra và hệ thống đề thi các bậc học, các cấp học, người làm công việc này có đầy đủ năng lực và tư duy giải quyết các vấn đề về dạy và học ngôn ngữ một cách thấu tình đạt lý- “Nói phải, củ cải phải nghe”. Chẳng hạn như việc đánh giá thực trạng giảng dạy tiếng Anh ở các bậc học ở phổ thông ở Việt Nam, đòi hỏi người thẩm định phải có kiến thức chuyên ngành giảng dạy tiếng Anh và năng lực kiểm định, như: về giảng dạy còn theo lối học truyền thống lấy thầy làm trung tâm (Teacher-centred), chưa lấy sinh viên làm trung tâm (Student-centred); tình trạng thầy giảng - trò chép, thầy giảng - trò nghe còn phổ biến ở các giờ học; giảng viên chưa chú trọng vào việc phát triển các kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết cho sinh viên, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp; giảng viên chưa thực sự có

năng lực sáng tạo lồng ghép các phương pháp, kỹ năng, kỹ xảo vào giảng dạy kết hợp với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, thiết kế bài dạy điện tử nghèo nàn, rập khuôn, ít sáng tạo, chưa chú trọng sử dụng các phần mềm dạy học hiệu quả, v.v. (Nguồn: Khoa Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, năm 2021).

Hay về tính cấp thiết, cần đề xuất cải tiến dạy và học tiếng Anh không chuyên cho sinh viên các ngành ở đại học, đòi hỏi người làm công tác này phải có hiểu biết chuyên sâu về ngành nghề mới, đưa ra các gợi ý thiết thực và cập nhật: đổi mới việc thiết kế và chuẩn bị bài dạy; tạo không khí học tập cho sinh viên tập ngay từ khi nhập bài Warming-up; thay đổi các tiến hành việc giới thiệu ngữ liệu mới; thực hiện ba bước dạy kỹ năng trước khi vào bài - trong khi thực hiện bài - sau khi thực hiện bài (Pre-task, While-task, Post-task); tổ chức nhiều hình thức làm việc trên lớp: làm việc tập thể, làm việc nhóm, làm việc theo cặp, và làm việc cá nhân; giao tiếp đa dạng: thầy - cả lớp, thầy - trò, trò - trò; độc thoại, đối thoại, hỏi - đáp, phát vấn, v.v.; kết hợp đa dạng các kỹ thuật (Techniques) trong một tiết dạy, như: kỹ thuật bắt đầu bài học (Warming-up), kỹ thuật động não (Brainstorming), kỹ thuật mảnh ghép (Jigsaw), kỹ thuật trình bày, kỹ thuật giải thích trong khi thuyết trình, kỹ thuật đặt câu hỏi 5-Wh và xử lý các câu trả lời trong đàm thoại hay kỹ thuật làm mẫu trong luyện tập, tăng cường tính tích cực nhận thức, v.v. (Nguồn: Kỷ yếu khoa học Khoa tiếng Anh A và B, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, năm 2021).

Lại nữa, về công việc dịch và biên phiên dịch, người dịch phải có sự am hiểu về cái hồn cốt của chuyên chữ và nghĩa, phải hiểu cái thần, cái nghệ thuật của câu chữ, ý tại ngôn ngoại mà chuyên di. Ý thức căn nguyên chuyên bép núc của dịch, đó là một quá trình chuyên nghĩa từ ngôn ngữ gốc (SL) sang ngôn ngữ dịch (TL). Trong việc chuyển nghĩa từ ngôn ngữ gốc sang ngôn ngữ dịch, người dịch cần một cách dịch hoặc một chiến lược dịch. Bàn về việc dịch - biên hay phiên dịch, mỗi một văn bản có những yêu cầu cụ thể của chủ đề hay là một lĩnh vực nào, kinh tế - kinh doanh, tài chính, ngân hàng, kiểm toán; nào là xã hội, chính trị, rồi văn hóa - xã hội, văn hóa - giáo dục, giao thoa văn hóa, v.v. Mỗi một chuyên ngành có cái yêu cầu cụ thể - cái thần của một bản dịch. Nhưng tựu trung, có hàng chục phương pháp với các kỹ thuật, kỹ xảo hay sự tinh xảo trong nghề (đúc rút từ kinh nghiệm mà có). Các phương pháp dịch thuật đó là: dịch từ từ; dịch hàm nghĩa từ vựng; dịch trung thành; dịch sát nghĩa; dịch tùy ứng; dịch tự do; dịch văn cảnh; dịch truyền đạt thông tin. Nói về phương pháp, bàn về phương pháp là để tách bạch từng cấp độ và tầng bậc, lớp lớp ngôn ngữ mà xử lý một bản dịch, sao cho có “thần”, làm sáng lên cái ý nghĩa của lời ăn tiếng nói, cái suy ngẫm của ngôn từ của nhân vật hay của ngôn bản, văn bản, v.v. Để có được cái minh tường, khúc triết, uyển chuyển trong việc chuyển di (chuyển di tích cực) thì người làm công tác biên - phiên dịch cần có kiến thức nền về văn

hóa - xã hội, về chính trị - xã hội, về văn hóa - văn học, về văn hóa - giáo dục, về văn học - giáo dục, v.v. (Nguồn: Dịch và các phương pháp dịch thuật – Trung tâm Dịch thuật, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, năm 2019).

Tổng quan về ba trụ cột này như ba giá trị cốt lõi được mô hình hóa trong một liên kết của ba vòng tròn khép kín chi phối lẫn nhau, tác động và hỗ trợ lẫn nhau mà trong đó vòng tròn 2: Kỹ năng sống với chỉ số EQ cao làm nền tảng hỗ trợ sự thành công của hai vòng tròn còn lại. Thực tế cho biết, các CEO quốc tế thành công là chính nhờ chỉ số của kỹ năng này. Bởi sự xúc cảm cao về nghề nghiệp với lòng say mê và nhiệt huyết, dám vượt qua chính mình mà họ đã thành công trong các dự án công nghệ và kỹ thuật lớn.

3. Lời kết: Tinh túy trí tuệ

Lấy tinh thần xuất thế làm việc nhập thế, không để cho công danh, lợi lộc thế tục che lấp được tâm hồn của ta, hãy mặc nhiên đối mặt với sự được mất, thân nhiên tiếp thu thành bại! Có thể mới tìm ra điều chí lý của cuộc đời!

“Ý thức về nguy cơ” là một suối nguồn về chí tiến thủ của một con người, là động lực quan trọng về sự phát triển của một người trưởng thành. Khi gặp sự trái ý và đau buồn, ta cần phải cố gắng sao cho có sự bình thản trong lòng để đối phó với những họa phúc ở quanh ta; là chủ nhân con người mình, ta không thể để cho ngoại giới phân tâm! (Nguồn: Vương Mộng Bửu. Nhẫn - Bản thân tận thiện Công việc được tận mỹ. Nxb Thanh niên, 2013)/.

(Ngày nhận bài: 01/3/2022, ngày phản biện: 10/04/2022, ngày duyệt đăng: 10/5/2022)